

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHÓA 2015 TCCN (9+3)																				
1	15TC-Đ	19		12	7	0	0.00	0	0.00	4	21.05	6	31.58	2	10.53	5	26.32	2	10.53	
2	15TC-NL	6		4	2	0	0.00	0	0.00	1	16.67	1	16.67	4	66.67	0	0.00	0	0.00	
3	15TC-Ô	23		18	5	0	0.00	1	4.35	2	8.70	3	13.04	6	26.09	11	47.83	0	0.00	
4	15TC-QTM	13	4	10	3	0	0.00	2	15.38	0	0.00	2	15.38	7	53.85	2	15.38	0	0.00	
TỔNG: 2015		61	4	44	17	0	0.00	3	4.92	7	11.48	12	19.67	19	31.15	18	29.51	2	3.28	
KHÓA 2016 TCCN (9+3)																				
1	16TC-Ô1	49		38	11	0	0.00	0	0.00	1	2.04	5	10.20	25	51.02	14	28.57	4	8.16	
2	16TC-Ô2	36		25	11	0	0.00	0	0.00	1	2.78	0	0.00	17	47.22	18	50.00	0	0.00	
3	16TC-MTT	46	40	40	6	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	17.39	34	73.91	4	8.70	0	0.00	
4	16TC-QTM	54	4	44	10	0	0.00	0	0.00	3	5.56	9	16.67	37	68.52	4	7.41	1	1.85	
TỔNG: 2016		185	44	147	38	0	0.00	0	0.00	5	2.70	22	11.89	113	61.08	40	21.62	5	2.70	
CỘNG TCCN(9+3)		246	48	191	55	0	0.00	3	1.22	12	4.88	34	13.82	132	53.66	58	23.58	7	2.85	
KHÓA 2015 TCCN (12+2)																				
1	15TN-Đ	17		5	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	23.53	12	70.59	1	5.88	0	0.00	
	15TCT-Đ	20		5	15	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	30.00	9	45.00	5	25.00	0	0.00	
2	15TN-NL	14		1	13	0	0.00	0	0.00	3	21.43	7	50.00	4	28.57	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-NL	12		5	7	0	0.00	0	0.00	1	8.33	4	33.33	6	50.00	0	0.00	1	8.33	
3	15TN-CK	14		2	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	21.43	10	71.43	0	0.00	1	7.14	
	15TCT-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	12.50	10	62.50	3	18.75	1	6.25	
4	15TN-Ô	9		1	8	0	0.00	2	22.22	3	33.33	4	44.44	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-Ô	21		9	12	0	0.00	0	0.00	4	19.05	14	66.67	3	14.29	0	0.00	0	0.00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	15TN-MTT	2	2	0	2	0	0.00	0	0.00	2	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-MTT	3	3	0	3	0	0.00	0	0.00	1	33.33	2	66.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
6	15TN-QTM	3		1	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	66.67	1	33.33	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-QTM	5		3	2	0	0.00	0	0.00	1	20.00	2	40.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	
TỔNG: 2015		136	5	34	102	0	0.00	2	1.47	15	11.03	50	36.76	57	41.91	9	6.62	3	2.21	
KHÓA 2016 TCCN (12+2)																				
1	16TN-Đ	7		0	7	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	42.86	2	28.57	2	28.57	0	0.00	
	16TCT-Đ	43		13	30	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	11.63	22	51.16	16	37.21	0	0.00	
2	16TCT-Ô1	39		22	17	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	28.21	27	69.23	1	2.56	0	0.00	
3	16TN-Ô	16		3	13	0	0.00	0	0.00	2	12.50	6	37.50	6	37.50	2	12.50	0	0.00	
	16TCT-Ô2	39		19	20	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	23.08	21	53.85	9	23.08	0	0.00	
4	16TN-QTM	2		0	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	50.00	1	50.00	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-QTM	41	6	26	15	0	0.00	1	2.44	0	0.00	5	12.20	15	36.59	20	48.78	0	0.00	
TỔNG: 2016		187	6	83	104	0	0.00	1	0.53	2	1.07	40	21.39	94	50.27	50	26.74	0	0.00	
CỘNG TCCN(12+2)		323	11	117	206	0	0.00	3	0.93	17	5.26	90	27.86	151	46.75	59	18.27	3	0.93	
TỔNG BẠC TCCN		569	59	308	261	-	0.00	6	1.05	29	5.10	124	21.79	283	49.74	117	20.56	10	1.76	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh